

ĐỊA LÍ DÂN CƯ

BÀI 16. ĐẶC ĐIỂM DÂN SỐ VÀ PHÂN BỐ DÂN CƯ Ở NƯỚC TA

1. Nước ta là nước đông dân, có nhiều thành phần dân tộc

- **Nước ta là** : năm 2019 dân số nước ta là 96,2 triệu người, đứng thứ 3, thứ 15 trên

- Tác động:

+ Thuận lợi: nguồn lao động, thị trường tiêu thụ

+ Khó khăn: Dân số đông gây cho phát triển kinh tế XH, đời sống vật chất và tinh thần người dân.

- **Nhiều thành phần dân tộc:** Nước ta có dân tộc, trong đó dân tộc chiếm 85,3%, còn lại các chỉ chiếm 14,7% (2019), ngoài ra còn có 3,2 triệu người Việt sinh sống

2. Dân số còn tăng nhanh, cơ cấu dân số trẻ đang có xu hướng già hóa

a) Dân số còn tăng nhanh ¹

- Dân số tăng nhanh, đặc biệt cuối TK dẫn đến hiện tượng nhưng khác nhau

- Mặc dù tỉ lệ gia tăng dân số có nhưng (1,14% năm 2019), mỗi năm dân số tăng thêm triệu người.

- Hậu quả: tạo sức ép lớn đối với, chất lượng cuộc sống, tài nguyên môi trường

b) Cơ cấu dân số trẻ, đang có xu hướng già hóa

- Tỉ lệ người và

+ Từ 0 đến 14 tuổi (.....%)

+ từ 15 đến 59 tuổi (.....%)

+ từ 60 tuổi trở lên (.....%)

- Dân số đang có xu hướng già hóa: giảm tỉ trọng nhóm tuổi, tăng tỉ trọng nhóm tuổi và trên

3. Phân bố dân cư nước ta chưa hợp lí

- Mật độ dân số trung bình của nước ta là 290 người/km² (2019), nhưng có sự phân bố không đều

Câu 1: Nhân tố ảnh hưởng đến sự phân bố dân cư ở nước ta:

A. Tập quán canh tác và thâm canh cây lúa nước.

B. Chính sách phát triển dân số của Nhà nước.

C. Lịch sử định cư và phương thức sản xuất.

D. Tăng cường đầu tư khai hoang mở rộng đất ở.

- **Phân bố dân cư không đều giữa đồng bằng với miền núi**

Câu 2: Vùng có mật độ dân số cao nhất cả nước ta là

A. Đồng bằng sông Hồng.

¹ DS tăng nhanh do: ❶ Dân số trẻ. ❷ Tâm lý thích đông con. Tư tưởng trọng nam. ❸ Kinh tế nông nghiệp lúa nước cần nhiều lao động. ❹ Đời sống cải thiện. ❺ Chiến tranh kết thúc. ❻ Lịch sử định cư lâu đời.

- B. Đồng bằng sông Cửu Long.
- C. Duyên hải miền Trung.
- D. Đông Nam Bộ.

Câu 3: Vùng có mật độ dân số thấp nhất hiện nay của nước ta là:

- A. Tây Bắc.
- B. Đông Nam Bộ.
- C. Bắc Trung Bộ.
- D. Tây Nguyên.

Câu 4: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, hãy cho biết tỉnh nào sau đây phổ biến mật độ dân số dưới 50 người/km²?

- A. Nam Định.
- B. Lai Châu.
- C. Hà Tĩnh.
- D. Thái Bình.

Câu 5: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, hãy cho biết tỉnh nào sau đây phổ biến mật độ dân số từ 50 - 100 người/km²?

- A. Lai Châu.
- B. Kon Tum.
- C. Sơn La.
- D. Thái Nguyên.

Câu 6: Trung du và miền núi nước ta có mật độ dân số thấp hơn vùng đồng bằng chủ yếu là vì

- A. điều kiện tự nhiên khó khăn hơn.
- B. lịch sử định cư sớm hơn.
- C. nguồn lao động ít hơn.
- D. kinh tế - xã hội còn chậm phát triển.

Câu 7: Do đặc điểm địa hình hiểm trở, giao thông qua lại khó khăn nên Tây Bắc là vùng có

- A. Ngành du lịch phát triển nhất.
- B. Nền kinh tế phát triển nhất.
- C. Mật độ dân số thấp nhất.
- D. Ngành chăn nuôi phát triển nhất.

Câu 8: Nhân tố đóng vai trò quyết định đến phân bố nước ta hiện nay là

- A. các điều kiện tự nhiên.
- B. lịch sử khai thác lãnh thổ.
- C. trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.
- D. chuyển cư, nhập cư.

Câu 9: Nguyên nhân cơ bản khiến đồng bằng sông Hồng có mật độ dân số cao hơn đồng bằng sông Cửu Long là

- A. đất đai màu mỡ, phì nhiêu hơn.
- B. khí hậu thuận lợi hơn.
- C. giao thông thuận tiện hơn.
- D. lịch sử định cư sớm hơn.

Câu 10: Nguyên nhân cơ bản nhất khiến Đồng bằng sông Hồng có mật độ dân số cao nhất cả nước là

- A. có lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời nhất.
- B. có khí hậu thuận lợi, ôn hòa.
- C. có nền kinh tế rất phát triển.
- D. có lực lượng sản xuất có trình độ, chuyên môn cao.

Câu 11: Tình trạng di dân tự do tới những vùng trung du và miền núi những năm gần đây dẫn đến

- A. gia tăng sự mất cân đối tỉ số giới tính giữa các vùng ở nước ta.
- B. các vùng xuất cư thiếu hụt lao động.
- C. làm tăng thêm khó khăn cho vấn đề việc làm ở vùng nhập cư.
- D. tài nguyên và môi trường ở các vùng nhập cư bị suy giảm.

Câu 12: Đẩy mạnh phát triển công nghiệp ở trung du và miền núi nhằm:

- A. Giảm tỉ lệ gia tăng dân số ở khu vực này.
- B. Phân bố lại dân cư và lao động giữa các vùng.
- C. Tăng tỉ lệ dân thành thị trong cơ cấu dân số.
- D. Phát huy truyền thống sản xuất của các dân tộc ít người.

- Phân bố dân cư không đều giữa thành thị và nông thôn:



+ Tỉ trọng dân thành thị có xu hướng



+ Tỉ trọng dân nông thôn có xu hướng

+ Nhưng phần lớn dân cư sống chủ yếu

=> Sự phân bố dân cư làm ảnh hưởng đến việc
và